



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DANG CHI THONG
Last Middle First

Current Address: 39 K Cù Xá Vinh-Hội Phường 6 Quận 4 T.P. HỒ CHÍ MINH

Date of Birth: 06-23-1949 Place of Birth: SAIGON

Previous Occupation (before 1975) Trung úy Huấn luyện viên
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-25-1975 To 09-10-1981
Years: 06 Months: 3 Days: 15

3. SPONSOR'S NAME: TRAC VAN HUYNH
Name
Long Beach, CA 90805
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYEN NGOC DIEP</u>	<u>Cousin</u>
<u>Long Beach, CA 90806</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 01-01-1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1	NGUYEN THI MINH LOAN	5-11-1949	VS
2	DANG YEN MINH UYEN	11-26-1973	Con
3	DANG NHU HUÂN	02-01-1917	Cháu ruột
4	NGUYEN THI LÔI	08-24-1933	mẹ ruột
5	DANG YEN HUONG	08-29-1952	Em ruột
6	DANG CHI TON	10-06-1966	Em ruột

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies) *hở 23 bở 49*
 MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : DANG CHI THONG
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 06 23 1949
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 39 K Cu xa Vinh Hon Phuong 6 Quan 4 TP Ho Chi Minh
 (Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 06-25-1975 To (Den): 09-10-1981

PLACE OF RE-EDUCATION: Trại CT VINH QUANG (NORTH VIETNAM)
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Trung-uy Huân luyện viên

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Trung-uy

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Huân luyện viên
 Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): NO

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 06
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti.

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 39 K Cu xa Vinh Hon Phuong
6, Quan 4 TP Ho Chi Minh.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
TRAC VAN HUYNH
Long Beach, CA 90805

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Cousin

NAME & SIGNATURE: TRAC Tran Hu

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
LONG BEACH, CA 90805 (

DATE: 01 01 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1	NGUYEN THI MINH LOAN	05-11-1949	VS
2	ĐANG YEN MINH UYEN	11-26-1973	Con
3	ĐANG NHU HUAN	02-01-1917	Cha ruột
4	NGUYEN THI LOI	08-24-1933	me ruột
5	ĐANG YEN HUONG	08-29-1952	Em ruột
6	ĐANG CHI TON	10-06-1966	Em ruột.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BẢN SẠO

772/26.9.87

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trại CT. Vĩnh Quang
Số 424/6AT
(43)

00167.701902
GIẤY RA KHAI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ
C.A. thi hành an vào, quyết định tha số 121 ngày 14 tháng 8 năm 1981
của : Bộ Nội Vụ

HỒ CHÍ MINH
ĐƯỢC VỀ
THÁNG 9 năm 1981

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây :
/-/p. tên khai sinh : Đặng chí Thông
Sinh ngày 23 tháng 6 năm 1949
Nơi sinh : Sài Gòn
Nơi đăng ký bị bắt : 39K cư xá vĩnh bội quận 4 thành phố 5765
Bộ Chỉ Minh
Cấp bậc : Trung úy huấn luyện viên Trung tâm huấn luyện hải quân Ba Son
Bị bắt ngày : 25/6/1975 án phạt 1102

Nay về cư trú tại : 39K cư xá vĩnh bội phường 6 quận 4 thành
phố Hồ Chí Minh .

ANH, ANH KHAI ĐO ĐA NGHỊ

Tư tưởng : đã xác định được tập lối yên tâm oai tạo tin
tương vào chính sách giáo dục qua Đảng và chính phủ
Lao động : Làm việc ngay ông và mức khỏe
Bị qui : Chưa có sai phạm gì lớn
Học tập : Tham gia đều có xếp loại khá)

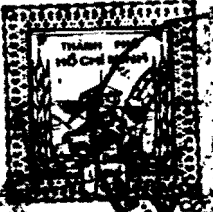
Lên tay ngôn tro
Của : Đặng chí Thông
Danh bạ số : 374
Lập tại : D6 E 319-F500

Họ, tên, chữ
Ký người được cấp

Ngày 10 tháng 9 năm 1981
P/GIAM THỊ

Ngày 14 tháng 9 năm 1981
T. CH. CH. HU. 6 E. 4
ỦY VIÊN THỦ KÝ
Đặng chí Thông

TH. 6 E : NGUYỄN VĂN



NGUYỄN PHÚ HƯU

Chứng nhận

Đã có hàng trên máy 19-9-81

Ngày 19-9-81

Số 479/TBQT

Đã ký tại TB. AL. CT. DV

Ngày 19/10/81

Chữ

BẢN SAO

NAM - PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Bản số 4684

*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi chín (1949)

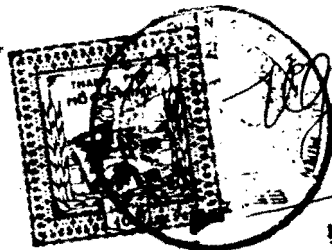


Tên, họ đứa nhỏ	Đặng chí Thông
Phái	masculin
Ngày sanh	le vingt trois Juin mil neuf cent quarante neuf à 2 h 30
Nơi sanh	Saigon, 18 rue Đỗ hữu Vĩ
Tên, họ người Cha . . .	Đặng như Huân
Nghề-nghiep	secrétaire
Nơi cư-ngụ	Saigon, 5 quai le Myre de Vilers
Tên, họ người Mẹ. . .	Nguyễn thị Lợi
Nghề nghiệp.	sans profession
Nơi cư-ngụ	Saigon, 5 quai le Myre de Vilers
Ngày sanh hay thứ. . .	premier rang

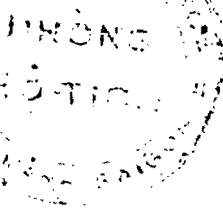
Ngày 14 tháng 9 năm 1972
TL. CHỦ TỊCH ỦY VIÊN TỰ KÝ

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH:

Saigon, ngày 26 tháng 10 năm 1972
S. U. N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON
CHỦ SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH



NGUYỄN PHÚ H



CHỦ TỊCH VINH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH

BỒN TRÍCH LỤC BỘ HÔN-THÚ

XÁ Thanh Mỹ Tây

Năm : 1973

Số hiệu : 58

Người chồng : (Tên họ)	ĐẶNG CHÍ THÔNG
Sinh tại :	Saigon
Sinh ngày :	23.6.1949
Cha chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	ĐẶNG NHƯ HUÂN 's'
Mẹ chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	NGUYỄN THỊ LỢI 's'
Người vợ : (Tên họ)	NGUYỄN THỊ MINH LOAN
Vợ chính	
Vợ phụ	
Họ của người con	ĐẶNG NHƯ HUÂN 's'
Tên đầy đủ của con	ĐẶNG THỊ SỬU 's'
Ngày cưới :	21.3.1973 (15g)

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Ủy viên
Hộ-tịch Xa

Trích y bốn chánh :

Hồ tịch Xa
Thị trấn Tân Mỹ Tây

, ngày ... tháng ... năm 19...
T.L. QUẢN TRƯỞNG,

, ngày 22 tháng 03 năm 19 73

T. L. QUÂN TRƯỞNG.

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,

✓ 3 17 110

Ngày 14 tháng 9 năm 1981
T. CHỦ TỊCH
68.4
ỦY VIÊN THỦ KÝ

ngày 05-6-1970 của Bộ Nội Vụ

ỦY VIÊN THƯ KÝ



ĐẠI HÂN GIANG

NGUYỄN ĐÌNH HỮU

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Haiphong
(Extrait du registre des actes de naissance)

Báo (NAM PHÀN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1949
(Année)

SỐ HIỆU 1042
(Acte No)



Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	NGUYỄN THỊ MINH LOAN
Nam, nữ Sexe de l'enfant)	Féminin
Sinh ngày nào (Date de naissance)	11.5.1949
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Hôpital Municipal
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn Văn Chiến
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Dessinateur
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	32 rue Phospates
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Dặng Thị Sửu
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Sans profession
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	No 32 rue des Phospates
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	1er rang

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Tòa
(Président du Tribunal)

chứng cứ (Certifions) ký tên của
(Certifions) (Signature de)

Ông
(M.)

Chánh-lục-sự Tòa-án
(Greffier en chef dudit tribunal)

, ngày 19

CHÁNH-ÁN
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

SAIGON, ngày 11.5.1949
CHÁNH LỤC-SỰ
KT (LE GREFFIER EN CHEF) SANG.6



TRAN THI CANH

Giá tiền 15\$
(Cout)

Biên-lai số 53/-
(Quittance No)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN GÒ-VẤP
XÃ BÌNH-HÒA

Số hiệu 8524



HỒ SƠ QUÂN ĐỘI
TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 28 tháng 11 năm 1973

Tên họ đứa trẻ . . .	ĐANG - YẾN - MINH - UYÊN
Con trai hay con gái . . .	Nữ
Ngày sanh	Ngày hai mươi sáu, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba
Nơi sanh	Trung tâm thực tập Y Khoa Xã B.H
Tên họ người cha . . .	Đặng-Chí-Thông
Tên họ người mẹ . . .	Nguyễn-Thị-Minh-Loan
Vợ chánh hay không có hôn thú	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai . . .	Đặng-Chí-Thông

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Bình-Hòa, ngày 28 tháng 11 năm 1973
Xã-Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,

VIỆT-QUANG HÀ

IN SAO

MARIAGE DU DEGRE

Số hiệu 33
(1)

Hôn thú bậc nhất



Pour extrait conforme
à l'officier de l'état
civil

Học Môn h 20 Arut 1948
làng nơ ching
Hưng Quan
chánh lục

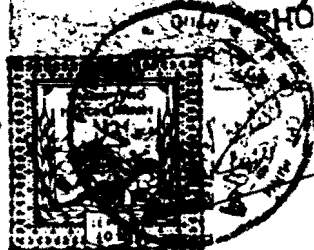
PROVINCE GIAD NH
VILLAGE TAN DAO
HUCHON

(1) Marge réservée
pour la mention, en
résumé, des juge-
ments rectificatifs
des actes de l'état-
civil.

(1) Lễ chừa để mà
lược biên án tòa
cải giấy hôn thú.

Ngày 15 tháng 09 năm 1948

ỦY BAN PHƯƠNG & QUẢN &
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đang...

Nom et prénoms de l'époux. Tên, họ người chồng.	Đặng như Xuân
Sa profession Làm nghề gì.	Secrétaire
Lieu de naissance Sanh tại chỗ nào.	Thị trấn Tây (Thị trấn)
Date de sa naissance. Sanh ngày nào.	le premier Février mil neuf cent dix sept
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Saigon ville
Nom et prénoms du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé). Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói).	Đặng như Kiên
Son âge Mấy tuổi.	
Sa profession Làm nghề gì.	
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	
Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée) Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói).	Trần thị Linh
Son âge Mấy tuổi.	
Sa profession Làm nghề gì.	
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	
Nom et prénoms de la personne qui procède au mariage du côté de l'époux. Tên, họ chủ hôn bên trai.	Trần văn Châu
Son âge Mấy tuổi.	63 ans
Sa profession Làm nghề gì.	Commerçant
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Fam. thời nhĩ
Nom et prénoms de l'épouse. Tên, họ người vợ.	Nguyễn thị Lôi
Statut de femme mariée Vợ chánh hay là vợ thứ.	Vợ chánh
Sa profession Làm nghề gì.	Ménagère
Lieu de sa naissance Sanh tại chỗ nào.	Fam. thời nhĩ
Date de sa naissance. Sanh ngày nào.	le vingt quatre août mil neuf cent trente trois
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Saigon ville
Nom et prénoms du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé). Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói).	Nguyễn văn Đại
Son âge Mấy tuổi.	55 ans
Sa profession Làm nghề gì.	Secrétaire
Son domicile Nhà cửa ở đâu.	Fam. thời nhĩ



Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée). Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói).	Ngô Thị Cẩm Lang
Son âge. — Máy tuổi.	47 ans
Sa profession. — Làm nghề gì. . .	Ménager
Son domicile. — Nhà cửa ở đâu	Fam. Thái Nhì
Nom et prénoms de la personne qui procède au mariage du côté de l'épouse. Tên, họ chủ hôn bên gái.	Nguyễn Văn Đại
Son âge. — Máy tuổi.	55 ans
Sa profession. — Làm nghề gì. . .	Securitaire
Son domicile. — Nhà cửa ở đâu. . .	Fam. Thái Nhì
Nom et prénoms de l'entremetteur du mariage. Tên, họ người làm mai.	Võ Mai
Son âge. — Máy tuổi.	
Sa profession. — Làm nghề gì. . .	
Son domicile. — Nhà cửa ở đâu. . .	
Nom et prénoms du 1 ^{er} témoin. . . Tên, họ người chứng thứ nhất. . .	Nguyễn Văn Huy
Son âge. — Máy tuổi.	48 ans
Sa profession. — Làm nghề gì. . .	Landier
Son domicile. — Nhà cửa ở đâu. . .	Fam. Thái Nhì
Nom et prénoms du 2 ^e témoin. . . Tên, họ người chứng thứ nhì. . .	Nguyễn Văn Vít
Son âge. — Máy tuổi.	46 ans
Sa profession. — Làm nghề gì. . .	Bijoutier
Son domicile. — Nhà cửa ở đâu. . .	Fam. Thái Nhì

* Gia đình * le vingt août mil neuf cent quarante-huit
 Tại Fam. Thái Nhì, ngày 1948

Les époux, Vợ chồng, Đặng Nhì Hyân Nguyễn Thị Lôi	L'Entremetteur, Mai nhơn, Võ Mai	Les pères et mères, Cha mẹ hai bên, Đặng Nhì Kiển, fene Trần Thị Tinh, fene Nguyễn Văn Đại Ngô Thị Cẩm
L'Officier de l'Etat-Civil, Chức việc coi bộ đời, Nguyễn Văn Lĩa	Les personnes qui ont procédé au mariage, Các người chủ hôn, Trần Văn Châu Nguyễn Văn Đại	Les Témoins Các người chứng, Nguyễn Văn Huy Nguyễn Văn Vít

NOTA. — Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait.
 CHAI BIẾT. — Chỗ trắng không dùng tới thì phải kéo một nét.

BAN S10

NAM-PHÂN

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Bản số 6307 B

*



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

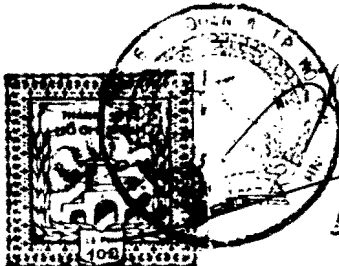
TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi hai (1952)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Bặng yến Hương
Phái	nữ
Ngày sanh	ngày hai mươi chín tháng tám năm một ngàn chín trăm năm mươi hai, 19
Nơi sanh	Saigon, 18 đường Đỗ hữu Vị
Tên, họ người Cha . .	Bặng như Huấn
Nghề-nghiep	thợ kỹ
Nơi cư-ngu	Saigon, 5 đường le Myre de Vilers
Tên, họ người Mẹ. . .	Nguyễn thị Lợi
Nghề nghiệp.	nội trợ
Nơi cư-ngu	Saigon, 5 đường le Myre de Vilers
Vợ chánh hay thứ. . .	vợ chánh

Ngày 15 tháng 09 năm 1962
ỦY BAN PHƯỜNG 6 QUẬN 4

K.T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH:

Saigon, ngày 12 tháng 9 năm 1962 B/10
T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON
CHỦ SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

luu

EAN SAO

NAM PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐO - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

TOA KHÁNH-CHÁNH QUẬN 4

Số hộ : 1164

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu(1966)



Tên, họ đầy đủ	Đặng chí Tôn
Phái	nam
Ngày sinh	ngày sáu tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu
Nơi sinh	Saigon 115 Bến vùn Đồn
Tên, họ người Cha	Đặng như Huân
Tuổi	bốn mươi chín
Nghề-nghiep	thợ kỹ
Nơi cư-ngy	17/7 Bến Bạch Đằng
Tên, họ người mẹ	Nguyễn thị Lợi
Tuổi	ba mươi ba
Nghề-nghiep	nội trợ
Nơi cư-ngy	17/7 Bến Bạch Đằng
Vợ chánh hay thứ	vợ chánh

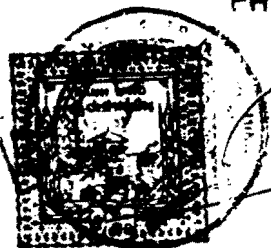
Ngày 15 tháng 09 năm 1988
ỦNG DƯỠNG TỔNG QUẢN D

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lập tại Saigon, ngày 7 tháng 10 năm 1966

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

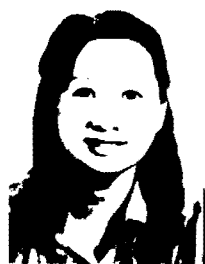
Saigon, ngày 10 tháng 10 năm 1966
QUẢN-TRƯỞNG QUẬN 4



Đặng Văn Nghĩa



ĐẶNG CHÍ TRUNG



NGUYỄN THỊ MINH LOAN



ĐẶNG YẾN MINH HUYỀN



ĐẶNG YẾN HOÀNG



ĐẶNG CHÍ TÔN

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

OFFICIAL BUSINESS

PENALTY FOR PRIVATE USE, \$300

AMERICAN EMBASSY
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)
BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

AN EQUAL OPPORTUNITY EMPLOYER



POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501

Mrs. Khue Minh Tho

Families of Vietnamese Political
Prisoners Association

FEB 22 1990

P.O. Box 5435, ARLINGTON

VA 22205-0635

115

IV# 252916



Embassy of the United States of America

DATE: 2 February 1990

IV: 252916

PA: Dang Chi Thong

Mrs. Khue Minh Tho

Families of Vietnamese Political

Prisoners Association

P.O. Box 5435, ARLINGTON

Dear Mrs. Khue Minh Tho

This is in response to your inquiry of 18 December 1989 regarding the above mentioned ODP applicants.

This case is based on Dang Chi Thong's 6 years in reeducation.

Cases of former political prisoners who spent time in reeducation are being reviewed in order of the time spent in reeducation. Given the large number of this type of case on file with the ODP it is impossible to determine when this case might be reviewed. If, at the time of review, it meets all ODP requirements a Letter of Introduction (LOI) will be issued. If further documentation or explanation is required we will contact the U.S. sponsor or the principal applicant in Vietnam directly.

If anyone in the U.S. is eligible to file an IV petition for the individuals on this case and has not done so already, it is recommended that they do so. Our experience has been that the Vietnamese react more favorably to requests for emigration for cases of family reunification. Attached is information on the filing of petitions.

There will be no further action taken on this case until it is eligible for review.

If the applicants on this case should appear on a list of names presented by the Vietnamese indicating that they will be available for interview, their eligibility for the program will be considered at that time.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program

Địa chỉ:

TRAC HUYNH

Long Beach 11-10-1989.

Long Beach, CA 90805

Kính Bà Thỏ.

Cách đây hơn năm tôi có chuyển hồ sơ của người em bà con, tên là Đặng Chi Thông của Trung-uy Hai quân thuộc Quân lực VNCH. Sau đó tôi có được giấy báo của bà đỡ nhận được Hồ Sơ. Rồi từ đó đến nay tôi không được tin tức gì về kết quả hay căn bản tức giấy tờ gì thêm. Xin bà vui lòng cho biết Hồ sơ đó có được xử xét cho đi trong diện của Tư nhân chính trị không? Vì Thông đã ở trong tù trên 6 năm.

Thứ 2: Theo như đài BBC hay VOA cho biết Sĩ quan chết trong tù C.S thân nhân cha mẹ họ cũng được xử xét cho đi định cư ở Hoa Kỳ có đúng không? Nếu đúng hồ sơ gồm có những gì xin bà vui lòng cho chúng tôi biết Thành thật cảm ơn bà nhiều.

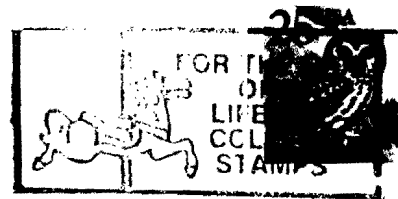
Thành thật kính chúc bà đời dài壽, khỏe mạnh sung sướng và hạnh phúc. Các tư nhân chính trị sớm thoát khỏi cảnh Khốn Khổ. Rất mong sớm được sự hồi âm của bà.

Kính.

Van Khue

Fr: TRAC HUYNH

Long Beach, CA 90805



To: HỘI TỬ NHÂN CHÍNH TRI V.N
C/O Bà Khuê minh THỎ
P.O Box 5435 Arlington
VA 22205-0635.

NOV 20 1989



TRAC HUYNH

Long Beach, CA 90805



FIRST CLASS

TO: HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN
CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

P.O. BOX 5435,

ARLINGTON VA 22205-0635

FIRST CLASS

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form / 06/10/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "19"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter